

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ TOÁN

MÔN SỐ HỌC KHỐI 6

(Từ ngày 22/02/2021 đến ngày 27/02/2021)

Tiết 71: LUYỆN TẬP

Bài 1: Rút gọn các phân số sau:

$$\frac{-7}{42}, \quad \frac{12}{18}, \quad \frac{3}{-18}, \quad \frac{-9}{54}, \quad \frac{-10}{-15}, \quad \frac{14}{20}$$

Bài 2: Tìm các cặp phân số bằng nhau trong các phân số sau đây:

$$\frac{-9}{33}, \quad \frac{15}{9}, \quad \frac{3}{-11}, \quad \frac{-12}{19}, \quad \frac{5}{3}, \quad \frac{60}{-95}$$

Bài 3: Tìm x, biết rằng:

a) $\frac{2}{3} = \frac{x}{60}$

b) $\frac{3}{4} = \frac{x}{60}$

c) $\frac{4}{5} = \frac{x}{60}$

d) $\frac{5}{6} = \frac{x}{60}$

Bài 4: Tìm các số nguyên x, y biết rằng:

$$\frac{3}{x} = \frac{y}{35} = \frac{-36}{84}$$

Tiết 72: QUY ĐỒNG MẪU NHIỀU PHÂN SỐ

1. Quy đồng mẫu hai phân số:

Xét hai phân số: $\frac{-3}{5}$ và $\frac{-5}{8}$

Ta có:

$$\begin{array}{ccc} \begin{array}{c} .8 \\ \text{---} \end{array} & & \begin{array}{c} .5 \\ \text{---} \end{array} \\ \frac{-3}{5} = \frac{-3.8}{5.8} = \frac{-24}{40} & & \frac{-5}{8} = \frac{-5.5}{8.5} = \frac{-25}{40} \\ \begin{array}{c} \text{---} \\ .8 \end{array} & & \begin{array}{c} \text{---} \\ .5 \end{array} \end{array}$$

Nhận xét: 40 là bội chung nhỏ nhất của 5 và 8.

→ Cách làm như trên gọi là quy đồng mẫu hai phân số.

2. Quy đồng mẫu nhiều phân số:

Ví dụ 1: Quy đồng mẫu các phân số sau: $\frac{-1}{4}; \frac{3}{8}; \frac{5}{12}$.

Muốn quy đồng mẫu nhiều phân số có **mẫu số dương**, ta làm như sau:

Bước 1: Tìm một bội chung (thường là Bội chung nhỏ nhất) để làm mẫu chung.

$$4 = 2^2$$

$$8 = 2^3$$

$$12 = 2^2.3$$

$$\text{BCNN}(4; 8; 12) = 2^3.3 = 24.$$

Bước 2: Tìm thừa số phụ của mỗi mẫu (bằng cách chia mẫu chung cho từng mẫu)

$$24 : 4 = 6$$

$$24 : 8 = 3$$

$$24 : 12 = 2$$

Bước 3: Nhân cả tử và mẫu mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng

$$\frac{-1}{4} = \frac{-1.6}{4.6} = \frac{-6}{24};$$

$$\frac{3}{8} = \frac{3.3}{8.3} = \frac{9}{24};$$

$$\frac{5}{12} = \frac{5.2}{12.2} = \frac{10}{24}$$

(Lưu ý: Bước tìm Bội chung nhỏ nhất, tìm thừa số phụ ta làm ở ngoài nháp rồi ghi kết quả vào đề bài làm ngắn gọn hơn)

Ví dụ 2:

a) Quy đồng mẫu các phân số sau:

$$\frac{-8}{3} \text{ và } \frac{-6}{7}$$

- Mẫu số chung (MSC): 21
- Thừa số phụ lần lượt là: 7; 3
- Quy đồng:

$$\frac{-8}{3} = \frac{(-8).7}{3.7} = \frac{-56}{21}$$

$$\frac{-6}{7} = \frac{(-6).3}{7.3} = \frac{-18}{21}$$

b) Quy đồng mẫu các phân số sau: 3;

$$\frac{-3}{5} \text{ và } \frac{5}{-6}$$

- Mẫu số chung (MSC): 30
- Thừa số phụ lần lượt là: 30; 6; 5

$$\text{• Quy đồng: } 3 = \frac{3}{1} = \frac{3.30}{1.30} = \frac{90}{30}$$

$$\frac{-3}{5} = \frac{(-3).6}{5.6} = \frac{-18}{30}$$

$$\frac{5}{-6} = \frac{-5}{6} = \frac{(-5).5}{6.5} = \frac{-25}{30}$$

Lưu ý:

- + Nếu mẫu của phân số mà âm thì ta biến đổi đưa về mẫu dương rồi mới quy đồng.
- + Nếu là số nguyên thì ta viết dưới dạng phân số có mẫu số là 1.

Tiết 73: LUYỆN TẬP

Bài 1: Quy đồng mẫu các phân số sau:

Hoàn thành bài 1 bằng cách điền vào chỗ trống:

a) $\frac{-5}{2}$ và $\frac{3}{10}$

Hướng dẫn:

- MSC: 10

- Thừa số phụ lần lượt là: 5; 1

- Quy đồng:

$$\frac{-5}{2} = \frac{(-5).5}{2.5} = \frac{-25}{10}$$

$$\frac{3}{10} = \frac{3.1}{10.1} = \frac{3}{10}$$

b) $\frac{1}{10}$; $\frac{-1}{2}$ và $\frac{2}{30}$

- MSC:

- Thừa số phụ

- Quy đồng:

$$\frac{1}{10} = \frac{1.3}{10.3} = \frac{3}{30}$$

$$\frac{-1}{2} = \frac{(-1).15}{2.15} = \frac{-15}{30}$$

$$\frac{2}{30} = \frac{2.1}{30.1} = \frac{2}{30}$$

c) $\frac{3}{-20}$; $\frac{-11}{-30}$ và $\frac{7}{15}$

- MSC:

- Thừa số phụ lần lượt là:

- Quy đồng:

$$\frac{3}{-20} = \frac{-3}{20} = \frac{-3.3}{20.3} = \frac{-9}{60}$$

$$\frac{-11}{-30} = \frac{11}{30} = \frac{11.2}{30.2} = \frac{22}{60}$$

$$\frac{7}{15} = \frac{7.4}{15.4} = \frac{28}{60}$$

d) $\frac{-3}{4}$; -5 và $\frac{-3}{6}$

- MSC: 24

- Thừa số phụ lần lượt là: 6; 24;

4

- Quy đồng:

$$\frac{-3}{4} = \frac{-3.6}{4.6} = \frac{-18}{24}$$

$$-5 = \frac{-5}{1} = \frac{(-5).24}{1.24} = \frac{-120}{24}$$

$$\frac{-3}{6} = \frac{-3.4}{6.4} = \frac{-12}{24}$$

e) 3; $\frac{1}{2}$ và $\frac{-5}{4}$

- MSC:

- Thừa số phụ lần lượt là:

- Quy đồng:

$$3 = \frac{3}{1} = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots}$$

$$\frac{1}{2} = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots}$$

$$\frac{-5}{4} = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots}$$

Bài 2: Bài tập tự luyện

Quy đồng mẫu các phân số sau:

a) $\frac{5}{7}$ và $\frac{1}{14}$

d) -1 ; $\frac{-9}{7}$ và $\frac{-19}{15}$

b) $\frac{-5}{6}$; $\frac{1}{2}$ và $\frac{-1}{3}$

e) $\frac{5}{-7}$; $\frac{-1}{-3}$ và $\frac{-8}{42}$

c) 2 ; $\frac{4}{5}$ và $\frac{-7}{12}$

f) $\frac{-1}{2}$ và $\frac{-5}{3}$

MÔN HÌNH HỌC KHỐI 6

LUYỆN TẬP

Bài 1: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ tia Oa, vẽ hai tia Ob và Oc sao cho $\widehat{aOb} = 40^\circ$, $\widehat{aOc} = 70^\circ$.

a) Trong ba tia Oa, Ob, Oc tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?

b) Tính $\widehat{bOc}$.

Bài 2: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ tia Ox, vẽ hai tia Oy và Oz sao cho $\widehat{xOy} = 60^\circ$, $\widehat{xOz} = 120^\circ$.

a) Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?

b) So sánh $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$.

Bài 3: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ tia Am, vẽ hai tia An và At sao cho $\widehat{mAn} = 40^\circ$, $\widehat{mAt} = 110^\circ$.

a) Trong ba tia Am, An, At tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?

b) Tính $\widehat{nAt}$.

c) Vẽ tia Ad là tia đối của tia Am. Tính $\widehat{tAd}$.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

1 Cô Bằng Giang SĐT: 0983727821

2 Cô Linh SĐT: 0918465193